

Cạnh tranh, đổi mới và nhân tài trong nền kinh tế tri thức

TRẦN CAO SƠN

Kinh tế tri thức ra đời từ các nước công nghiệp tiên tiến; nó có thể phát huy khả năng ở mọi nơi, kể cả các nước trình độ kinh tế thấp, khi biết tạo dựng một môi trường thuận lợi, phù hợp cho sự phát triển. Một trong những tiêu chí quan trọng nhất, mang tính điều kiện cho nền kinh tế này là cạnh tranh, đổi mới và sử dụng nhân tài.

I. Cạnh tranh và đổi mới

1. Trong quá trình tiến tới xã hội tri thức, cạnh tranh toàn cầu ngày càng quyết liệt, đổi mới trở thành cơ sở thành công của công ty và thực thể kinh tế. Điều đó có nghĩa là người thắng trong cạnh tranh chính là những công ty trước tiên nhận ra tư tưởng mới và đưa nó vào thực tiễn.

Theo cách nói của Schumpeter thì đổi mới có thể được coi là sự tổ hợp mới các yếu tố tri thức đã có, hoặc các yếu tố tri thức mới trong quá trình sản xuất, bao gồm “đổi mới kỹ thuật”, “đổi mới chế độ”.

2. P. Druker mở rộng khái niệm đổi mới trong quản lý và đưa ra khái niệm “đổi mới xã hội”, cho rằng đó là hành vi tạo nguồn năng lượng mới trong quá trình tạo ra của cải. Trong *sách xanh đổi mới* của Liên minh châu Âu năm 1995 đã chỉ ra rằng đổi mới là “sản xuất, hấp thụ và ứng dụng thành công sự vật mới trong lĩnh vực kinh tế và xã hội. Nó cung cấp biện pháp mới để giải quyết vấn đề và làm cho thỏa mãn nhu cầu của cá nhân và xã hội trở thành điều có thể”. “Đổi mới không chỉ là một cơ chế kinh tế hay quá trình kỹ thuật, mà còn là một hiện tượng xã hội”.

3. Năm 1996, OECD¹ đã công bố văn kiện “*Hệ thống đổi mới quốc gia*” (National Innovation System), nhấn mạnh đổi mới trước đây đều tập trung vào phân tích đầu ra, đầu vào, đó là một thứ mô hình tuyến tính tĩnh, còn trong nền kinh tế lấy tri thức làm cơ sở ngày nay, tức thời đại kinh tế tri thức, sự vận hành bình ổn của hệ thống đổi mới phụ thuộc vào tính lưu động của dòng tri thức. Nó nhấn mạnh hệ thống đổi mới quốc gia là mạng cơ cấu mà chính phủ, các xí nghiệp, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ cấu trung gian... kiến tạo thông qua sự tương tác có tính xây dựng các mục tiêu xã hội và kinh tế chung. Hoạt động của nó chủ yếu là gợi mở, áp dụng, sáng tạo và phổ biến kỹ thuật mới. Đổi mới là động lực căn bản của sự biến đổi và phát triển của hệ thống này.

¹ OECD: Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế

4. Đổi mới trên thực tế là kết quả của một loạt quá trình tương tác phức tạp giữa người tham gia và các cơ cấu khác nhau. Loại hình lưu động tri thức gồm: dòng nguồn nhân lực; dây chuyền cơ cấu; nhóm ngành; hành vi của công ty đổi mới.

II. Kinh tế tri thức và nhân tài

Đây là một thế giới số hóa kỹ thuật cao, tri thức, trí tuệ sẽ trở thành động lực cơ bản thúc đẩy xã hội tiến lên, mạng là mắt khâu và nhịp cầu để thực hiện sự giao tiếp tốc độ cao giữa con người, nó làm cho người ta phá vỡ những giới hạn về không gian và thời gian. Ngày nay thế giới xuất hiện hàng loạt nhà doanh nghiệp tri thức như Bill Gates, Paul Allen, Gordon Moore... điều đó cho thấy thời đại mới, xã hội mới - xã hội tri thức xuất hiện. Nên kinh tế nào thì có xã hội đó tương ứng, xã hội nào thì có đại biểu xứng đáng và tiêu biểu của nó.

1. Nhân tài là cốt lõi của nền kinh tế tri thức: ở thời đại kinh tế tri thức, sự thành bại của doanh nghiệp trên thực tế quyết định bởi sự quản lý của con người. Cầu tài, nhận biết người tài, sử dụng người tài, chăm sóc xây dựng người tài là tố chất cần phải có đối với mỗi một người quản lý doanh nghiệp thành công.

2. Trong thời đại kinh tế tri thức, chỉ dựa vào sức mạnh cá nhân khó làm tốt được. Vì vậy các nhà doanh nghiệp phải biết tuyển chọn người, sử dụng người và phân quyền ở mức độ thích hợp.

3. Khoa học kỹ thuật cao phát triển nhanh chóng thì tiêu chí của cạnh tranh được biểu hiện ở ưu thế về kỹ thuật. Con người là mục đích vận hành của xã hội: xã hội kinh tế tri thức xuất phát từ con người, khai thác con người, phục vụ con người; xã hội kinh tế tri thức là xã hội nhân tài. Được nhân tài, được thiên hạ, mất nhân tài, mất thiên hạ. Người Mỹ 3 lần đến Đức mời Einstein. Nước Mỹ dùng tiền mua những nhà khoa học đoạt giải Nobel nhằm tăng cường nội lực khoa học cho nước Mỹ.

Hộp 1. Bí quyết của Einstein²:

Sáng tạo vĩ đại đòi hỏi những sự thực khắc nghiệt, trí tưởng tượng táo bạo, và những bước nhảy phi logic tới phía trước mà sau này được chứng minh là đúng đắn do việc vận động lùi lại về với những nguyên lý đã biết. Chỉ có những kẻ nổi loạn mới có thể làm được điều đó”

“Bốn đặc trưng: *Ham hiểu biết*: luôn tự hỏi tại sao mọi vật lại diễn biến và cái gì ở phía bên kia của những đỉnh đồi tiếp theo; *muốn khám phá*: có can đảm đi tới những nơi mà chưa ai từng đến; *sẵn sàng học hỏi*: tiếp nhận tri thức mới từ những người khác; *mong muốn tạo dựng*: sử dụng tri thức mới để tạo ra cái gì đó khác đi; mặc dù bốn đặc trưng này thấm nhuần trong bản chất con người, nhưng chúng chỉ trở thành hiển hiện khi được kết hợp với những thành tố khác nữa trong một môi trường thích hợp”

² Nguồn hộp 1: Tấn Ngôn Trước “Thời đại kinh tế tri thức”; Nxb Chính trị Quốc gia; Hà Nội 2001. Tr. 94, 290.

4. Trong thời đại phong kiến và văn minh nông nghiệp, đất đai, thủy lợi là nhân tố kinh tế then chốt nhất của sự phát triển xã hội. Trong xã hội công nghiệp và văn minh công nghiệp truyền thống, nguồn tài nguyên hàng hóa, tư bản (tiền tệ) trở thành nhân tố kinh tế then chốt của sự phát triển xã hội. Trong xã hội hiện đại và văn minh hiện đại, nhân tài, tri thức, tin tức, thông tin, khoa học- kỹ thuật, văn hóa, đang trở thành nhân tố kinh tế then chốt của sự phát triển xã hội.

5. Thiết chế quản lý hành chính tập trung, thể chế hóa từng bước nhường chỗ cho tự do sáng tạo, phát huy nội sinh của mỗi cá nhân theo năng lực và sự đam mê. Những khuyến khích sáng tạo với sự trợ giúp của Nhà nước và các công ty, những quy định bảo vệ bản quyền phát minh, sáng chế đã làm cho sức mạnh trí tuệ của họ tăng lên. Chúng ta có thể nhắc lại lời của Prigogine: *Tôi tin rằng mỗi người chúng ta đều có một tài năng, nhưng mới chỉ có ít người trong chúng ta có được ưu đãi để thể hiện nó.* Điều này đã minh chứng cho vấn đề tạo lập cơ hội cho mỗi cá nhân trong thời đại mới đến nhường nào, và các quốc gia trên đây đã sớm ý thức được.

Hộp 2. Bí quyết thành công của thung lũng Silicon³

Tại sao thung lũng Silicon có thể đạt được thành tựu to lớn có tính thời đại như vậy? Một bài viết của tờ tuần báo thương nghiệp Mỹ có nhan đề “cái quý giá nhất của thung lũng Silicon” trả lời: “bí quyết thành công của thung lũng Silicon không phải ở xử lý với tốc độ nhanh, không phải ở trò chơi điện tử ly kỳ, cũng không phải ở phần mềm kỹ thuật siêu cung cấp cho tra tìm dữ liệu. Bí quyết thành công của thung lũng Silicon thậm chí cũng không phải là những địa chỉ mạng xuất hiện rất nhiều trên truyền hình, trên tạp chí và trên biển quảng cáo.

Nói chính xác, bí quyết này là ở đường lối kinh doanh của nó. Silicon có văn hóa doanh nghiệp của riêng mình.

Ở thung lũng này, tri thức là tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá con người. Những con người có tri thức đã hình thành một hệ thống sinh thái nhân văn phong phú, trong hệ thống sinh thái ấy đang sinh trưởng một thứ giống đặc hữu Silicon. Chính họ đang tạo ra lịch sử của loài người, tạo ra tương lai rạng rỡ của loài người.

Thành tựu của Silicon chứng tỏ tư tưởng con người, tố chất con người là điều quan trọng bậc nhất cho đổi mới, mà việc bồi dưỡng nên tư tưởng và tố chất chỉ có thể thực hiện thông qua tương tác xã hội. Mục tiêu và nhiệm vụ của quản lý tri thức là phải tạo ra một môi trường sinh thái thích hợp. Nhân tố nhân văn trong khoa học kỹ thuật cao còn quan trọng hơn so với chính nhân tố kỹ thuật.

³ Nguồn hộp 2: Tấn Ngôn Trước “Thời đại kinh tế tri thức”; Nxb Chính trị Quốc gia; Hà Nội 2001. Tr. 274, 290.

III. Kinh tế tri thức và sứ mệnh giai cấp công nhân

1. Bất luận quan hệ sản xuất nào cũng là mảnh đất màu mỡ của nền kinh tế tri thức trong hiện tại và tương lai nếu như tạo dựng cho nó một môi trường phù hợp. Nền kinh tế tri thức không phải chỉ có tầng lớp trí thức như quan niệm máy móc của chúng ta hiện nay mà là toàn xã hội. Giai cấp công nhân trí thức hóa, nông dân trí thức hóa, công nhân cổ trắng, nông dân áo trắng vẫn là chủ nhân của nền kinh tế này... Giai cấp công nhân ra đời từ nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản với nền sản xuất đại cơ khí là môi trường sinh thành và phát triển giai cấp công nhân, nhưng chính giai cấp công nhân là giai cấp quyết định sự phát triển của xu thế thời đại, vượt khỏi khuôn mẫu sản sinh ra nó. Nền kinh tế tri thức trước hết được hình thành và phát triển ở các nước tư bản phát triển, nhưng đến lượt nó lại trở thành sức mạnh tạo nên những thay đổi kỳ diệu của nhân loại, nằm ngoài khả năng kiểm soát của các nhà tư bản.

2. “Chúng ta sẽ coi trí thức là những lao động trực tiếp bằng trí tuệ của họ. Không nên coi họ là công nhân, nhưng cũng không nên coi họ là một giai tầng đứng ngoài sản xuất. Đến một trình độ phát triển nào đó, công nhân phải được trí thức hóa (như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói từ thế kỷ trước), và tự công nhân sẽ trở thành những lao động tri thức *Knowleged Workers*” (3, tr. 95)

3. Theo quan điểm của Peter Druker thì trong thời đại công nghiệp, nhiệm vụ của người công nhân là tìm cách làm tốt hơn công việc của mình, tức là tạo ra năng suất. Trong nền kinh tế mạng, khi máy móc chiếm gần hết công việc chế tạo của con người, thì nhiệm vụ của công nhân không chỉ là “làm việc như thế nào cho đúng” mà còn là “làm việc gì cho đúng”, tức là người công nhân không chỉ lao động mà còn là một chủ thể sáng tạo. Trong thời đại tới, làm chính xác một việc mới sẽ tạo ra năng suất cao hơn nhiều so với làm tốt một việc đã có.

Giai cấp công nhân trí thức hóa, giai cấp công nhân trình độ kỹ thuật cao vẫn là giai cấp trung tâm, là lực lượng quyết định xu thế tiến hóa của lịch sử.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX.
2. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Kinh tế tri thức và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam học”; Hà Nội - 6/2000 (Sách lưu hành nội bộ).
3. Thời đại kinh tế tri thức; Tấn Ngôn Trước; Nxb Chính trị Quốc gia. Bản tiếng Việt.
4. Lịch sử hình thành và phát triển của khoa học; Triết học Mác - Lênin; Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 1997.
5. Nền kinh tế tri thức và yêu cầu đổi mới; Trần Thanh Tùng; Nxb Thế giới; Hà Nội; 2001.
6. Phát triển kinh tế tri thức - rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Đặng Hữu chủ biên; Nxb Chính trị Quốc gia; Hà Nội - 2001.
7. Tác động của kinh tế tri thức và sự phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam. Phạm Tất Dong; Báo cáo hội thảo khoa học: “Kinh tế tri thức và công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn ở Việt Nam”. Hà Nội - 8/2003.